

GIỚI THIỆU CÔNG TRÌNH KHOA HỌC  
TÀI LIỆU THAM KHẢO

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA  
ĐẤT NƯỚC TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ MỚI VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: GS, TS. TRẦN THỊ VÂN HOA

Chương trình trọng điểm Quốc gia

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Thời gian nghiên cứu: Năm 2022-2024

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là một chủ đề không mới nhưng luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu cả lý luận và thực tiễn theo nhiều góc độ và những cách tiếp cận khác nhau. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã và đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp khiến hầu hết các quốc gia chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa trên lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên hoặc vốn sang mô hình tăng trưởng dựa trên lợi thế cạnh tranh nhờ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Với mục tiêu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học công nghệ mới và đổi mới sáng tạo; đánh giá đúng thực trạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học công nghệ mới và đổi mới sáng tạo ở nước ta hiện nay; trên cơ sở đó đề xuất quan điểm, giải pháp và kiến nghị đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học công nghệ mới và đổi mới sáng tạo tới năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; góp

phần phục vụ xây dựng Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; đề tài làm rõ các nội dung sau:

Một là, phân tích các chỉ tiêu đánh giá công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó: 1) Nhóm các chỉ tiêu chung, bao gồm: Chỉ số thu nhập bình quân GNI/người, chỉ số phát triển con người (HDI), tiêu chí phản ánh tính bền vững về môi trường (EPI); 2) Nhóm các chỉ tiêu nhận diện giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bao gồm: Tỷ trọng lao động còn lại trong nông nghiệp, chỉ tiêu xác định các quốc gia công nghiệp hóa mới, chỉ tiêu xác định các giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chỉ tiêu xác định mức độ công nghiệp hóa và năng lực cạnh tranh công nghiệp; 3) Nhóm các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển của nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), chỉ số tri thức toàn cầu (GKI), chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu (GSEI); 4) Nhóm các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển khoa học công nghệ số mới quốc gia, bao gồm: Chỉ số phát triển chính phủ điện tử (EGDI), chỉ số sẵn sàng kết nối mạng (NRI), chỉ số phát triển công

nghe thông tin - truyền thông (IDI), chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ tiên phong, chỉ số sẵn sàng ứng dụng trí tuệ nhân tạo của chính phủ.

*Hai là*, phân tích kinh nghiệm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của một số quốc gia có thu nhập cao như Hàn Quốc, Đan Mạch; quốc gia có thu nhập trung bình như Trung Quốc, Malaysia, Ấn Độ. Nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia trên cho thấy, xu hướng chung trong những năm gần đây là tất cả các quốc gia đều thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên sự phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tận dụng những lợi thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Từ đó, Việt Nam có thể rút ra bài học về xác định mục tiêu, lựa chọn giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

*Ba là*, phân tích thực trạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam giai đoạn 1990-2023 qua các khía cạnh sau: Nhận thức của Đảng và Nhà nước về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực trạng thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thực trạng phát triển nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thực trạng các yếu tố nguồn lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực trạng phát triển nền tảng số và khoa học công nghệ mới. Trong gần 40 năm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn như: Thu nhập bình quân GNI/người tiệm cận gần tới mức thu nhập của nhóm nước có thu nhập trung bình cao,

tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội tiệm cận gần với tỷ lệ của các nước đã hoàn thành công nghiệp hóa, năng lực cạnh tranh công nghiệp (CIP) có sự cải thiện mạnh mẽ, thứ hạng chỉ số đổi mới sáng tạo không ngừng được cải thiện, tỷ lệ đô thị hóa tăng đều qua các năm... Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam còn bộc lộ những hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức như: Mức tăng thu nhập bình quân/người qua các năm chưa ổn định, sự thay đổi tỷ trọng lao động trong nông nghiệp chưa đạt kỳ vọng, chỉ số HDI của Việt Nam chưa ổn định và thiếu bền vững, chất lượng cuộc sống của người dân chưa cao, năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn thấp và có dấu hiệu tụt hậu tương đối, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia chưa đồng bộ...

*Bốn là*, trên cơ sở các phân trên, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bằng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: Nâng cao nhận thức về nội hàm của công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường nguồn lực tài chính để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật; cơ cấu lại các ngành kinh tế; gắn kết công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển bền vững, bảo vệ sinh thái; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và xây dựng xã hội khởi nghiệp ■

**MAI NGUYỄN** giới thiệu